

CHỦ ĐIỂM 3: BỐ MẸ YÊU THƯƠNG (TUẦN 5 – 6)

Chủ điểm *Bố mẹ yêu thương* hướng đến việc bồi dưỡng phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* cho HS; giúp HS nhận thức được tình cảm của mình đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bố mẹ và người thân bằng các việc làm cụ thể.

BÀI 1: BỘ RỪA TÌM MẸ (tiết 1 – 4, SHS, tr.42 – 44)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn về các hình ảnh em thấy trong bức tranh, nêu được phỏng đoán của bản thân về nhân vật chính qua tên bài học, tên bài đọc và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lượt lời của các nhân vật, lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác*; biết liên hệ với bản thân: *cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè*; bước đầu biết đọc phân vai.

3. Viết đúng chữ *D, Đ* hoa và câu ứng dụng.
4. Nhận diện được từ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình, câu kể và câu miêu tả đặc điểm (màu sắc); đặt được 1 – 2 câu miêu tả màu sắc.
5. Thực hiện được trò chơi *Tìm đường về nhà*, nói được 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được trên đường về nhà của bộ rùa.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh, ảnh các con vật: bộ rùa, rai cá,... (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa *D, Đ*.
- Bảng phụ ghi đoạn từ đầu đến *Mẹ em rất đẹp ạ*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm.
- HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm *Bố mẹ yêu thương*.
- HS quan sát tranh, chia sẻ với bạn về các hình ảnh em thấy trong tranh và phỏng đoán nội dung câu chuyện *Bộ rùa tìm mẹ*.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bộ rùa tìm mẹ*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: lời của nhân vật bộ rùa: giọng và thái độ lo lắng; lời của nhân vật kiến: ôn tồn, cảm thông; lời của bộ rùa mẹ: trìu mến; lời người dẫn chuyện: từ tốn, chậm rãi có thay đổi nhịp điệu, tốc độ theo diễn tiến của câu chuyện, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài đọc, VD: *Mẹ em / rất đẹp / ạ.; Bộ rùa / lấy bút / vẽ mẹ, kiến / xem rồi / bảo,...*).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và đọc một số từ khó do ảnh hưởng của biến thể phương ngữ, như: *rùa, rất, vẽ, quay, lạc, lao,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như *Chờ / một lúc lâu //, một quả //, bộ rùa / ngồi phịch xuống /, khóc.; Bộ rùa / chạy ào tới, mẹ / ôm chặt / bộ rùa / và bảo;...*

- HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *bộ rùa, rai cá,...*

- HS nghe GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung: *Mọi người cần quan tâm, chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác.*
- HS liên hệ với bản thân: *cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ đầu đến *Mẹ em rất đẹp ạ*; nghe GV hướng dẫn luyện đọc lại.
- HS luyện đọc lời người dẫn chuyện, lời bộ rùa, lời anh kiến và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ đầu đến *Mẹ em rất đẹp ạ*.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay*.
- HS đọc phân vai trong nhóm bốn (HS có thể đổi vai, lưu ý: HS khá giỏi đọc theo vai người dẫn chuyện; không yêu cầu đọc diễn cảm; phần lời dẫn gián tiếp “Bộ rùa bèn cảm bức vẽ, đứng bên đường. Con vật nào đi qua, nó cũng hỏi: “Có thấy mẹ em ở đâu không?”. Các con vật đều trả lời không thấy và bảo nó đứng chờ” để HS đóng vai người dẫn chuyện đọc, riêng câu trong ngoặc kép, để HS đóng vai bộ rùa đọc. Có thể cho 2 HS đọc vai người dẫn chuyện).
- HS nghe một vài nhóm đọc phân vai trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ D, Đ hoa

- HS quan sát mẫu chữ *D* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *D* hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *D* hoa.
- HS quan sát và so sánh chữ *D* hoa và chữ *Đ* hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *Đ* hoa.
- HS viết chữ *D, Đ* hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ *D, Đ* hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Đi hỏi về chào.*”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Đ hoa và cách nối từ chữ Đ hoa sang chữ i.
- HS quan sát cách GV viết chữ Đ*i*.
- HS viết chữ Đ*i* và câu ứng dụng “*Đi hỏi về chào.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Trần Quốc Minh

Lưu ý: *ngủ giấc tròn*: ngủ ngon giấc không thức dậy giữa chừng.

- HS viết chữ Đ hoa, chữ Đ*êm* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS xếp từ ngữ đã cho và chia thành ba nhóm; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ (từ chỉ màu sắc: *vàng, xanh, tím*; từ chỉ hình dáng: *cao, tròn, vuông*; từ chỉ tính tình: *hiền, ngoan*).
- HS chơi tiếp sức viết từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, tính tình.

4. Luyện câu

4.1. Nhận diện câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, đọc các đáp án cho trước.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp câu chỉ màu sắc:
Bông hoa cúc vàng tươi.

4.2. Luyện tập đặt câu chỉ đặc điểm (chỉ màu sắc)

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.

- HS đặt câu đề nghị theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 2 câu chỉ màu sắc.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu: *Chơi trò chơi Tìm đường về nhà.*
- HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi: chia nhóm nhỏ, hoặc nhóm đôi, thi tìm, nói câu có từ ngữ tìm được trên đường bộ rùa về nhà.
- HS thực hiện trò chơi:
 - + *Thi tìm nhanh đường về nhà.*
 - + *Thi nói câu có từ ngữ đã tìm được, VD: nói câu có từ xanh biếc, chăm chỉ, dịu dàng, chăm chỉ, v.v..*
- HS khá giỏi có thể viết 1 – 2 câu đã nói vào VBT → trình bày trong nhóm → trước lớp → nghe các bạn và GV nhận xét.